

4

SỰ SÁNG CỦA THẾ GIAN

Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống. (Giăng 8:12)

Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được. Đương khi ta còn ở thế gian, ta là sự sáng của thế gian. (Giăng 9:4-5)

Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhứt. (Sáng-Thế Ký 1:2-5)

Vì Đức Chúa Trời, - là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong tối tăm! – đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Giê-su Christ. (II Cô-rinh-tô 4:6)

Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. (Giăng 1:4-5)

Vả, sự đoán xét đó là như vậy: Sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. (Giăng 3:19)

Sự sáng còn ở giữa các ngươi ít lâu; hãy đi trong khi các ngươi còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các ngươi chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. Các ngươi đương có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. (Giăng 12:35-36)

Sự tối tăm nhất mà tôi đã từng trải qua đó là một chuyến đi đến động Mammoth ở Kentucky. Khi nhóm chúng tôi vào đến hang động khá sâu thì người hướng dẫn thông báo rằng ánh sáng sẽ tắt. Chúng tôi được bảo rằng không được di chuyển cho đến khi ánh sáng xuất hiện trở lại, và không ai trong chúng tôi gặp phải vấn đề gì khi vâng theo mệnh lệnh đó! Lần đầu tiên tôi đã hiểu điều mà Môi-se muốn nói đến khi ông mô tả về tai vạ thứ chín ở Ê-díp-tô rằng “sự tối tăm dày đến nỗi người ta rờ đụng đến được” (Xuất Ê-díp-tô Ký 10:21-23). Thật không thể giải thích được, nhưng chúng ta có thể cảm nhận được sự tối tăm và niềm vui khi thấy được sự sáng đến trở lại.

Con người sống trên Trái Đất rất quen thuộc với sự luân chuyển giữa ngày và đêm, vì thế không ngạc nhiên khi cách nói *sự sáng* và *sự tối tăm* được sử dụng như là phép ẩn dụ. Sự sáng luôn tượng trưng cho điều gì tốt đẹp và sự tối tăm là biểu tượng của cái xấu. Lấy ví dụ, nếu bạn không hiểu điều gì đang xảy ra, bạn đang “ở trong bóng tối”; còn nếu bạn hiểu, bạn đã “được làm sáng tỏ.” Trong Thánh Kinh, sự sáng nói đến Đức Chúa Trời “Đức Chúa Trời là sự sáng,” (I

Giăng 1:5), và sự tối tăm nói về tội lỗi và Sa-tan (Giăng 3:19-21; Công-Vụ 26:18). Tội nhân sẽ bộc lộ “những việc tối tăm” (Rô-ma 13:12), trong khi những người thuộc về Đức Chúa Trời sẽ sống như “các con sáng láng” (Ê-phê-sô 5:8-13). Đức Chúa Giê-su gọi địa ngục là “chỗ tối tăm ở ngoài” (Ma-thi-ơ 8:12; 25:30), nhưng Khải Huyền 21:25 cho chúng ta biết rằng nơi Thiên Đàng không có ban đêm. Những người vô tín sẽ bị hư mất ở nơi tối tăm (Giăng 12:46), trong khi những người tin Chúa đã được gọi ra khỏi nơi tối tăm để “đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài” (I Phi-e-rơ 2:9).

Khi Giăng Báp-tít xuất hiện và loan tin về sự đến của Đấng Cứu Thế (Mê-si-a), “Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng” (Giăng 1:7), *Chỉ những người mà bạn cần phải nói rằng sự sáng đang soi sáng đó là những người mù!* Nhiều người đã tin vào Giăng, ăn năn tội lỗi của họ, và đôi mắt được khai sáng để nhận biết lẽ thật, nhưng những nhà lãnh đạo tôn giáo lúc bấy giờ vẫn còn ở trong sự tối tăm. Họ đã nghĩ rằng họ có thể thấy và những người dân thường thì thật là dốt nát, nhưng thực chất thì ngược lại. Người dân đã tin vào Giăng và theo Đức Chúa Giê-su, trong khi “những nhà lãnh đạo thuộc linh” thì lại chống đối lẽ thật của Đức Chúa Trời (xem trong Ma-thi-ơ 21:23-27). Một vài trong số họ đã nói rằng Đức Chúa Giê-su bị say, một kẻ mọt sách, và là một người bị quỷ ám.

Ấy là vào thời đó, còn ngày hôm nay thì sao: sự tối tăm nguy hiểm nhất ở “thời đại của tri thức” đó là tối tăm về sự ngu dại thuộc linh. Sự tối tăm này đã khiến tâm trí họ trở nên mù quáng. Sự tối tăm cũng cai trị tâm lòng của những ai không chịu tiếp nhận Đấng Christ. Người tối tăm là những ai công bố rằng họ đã biết Ngài nhưng không bước đi theo Ngài. Đức Chúa Giê-su đã đến để xua tan đi sự tối tăm thuộc linh, và để làm như vậy, Ngài đã phải gánh lấy sự tối tăm và chịu đau đớn nơi thập tự giá. Như tiên tri Ê-sai đã diễn tả, “Dân ấy ngồi chỗ tối tăm, Đã thấy ánh sáng lớn; Và trên những kẻ ngồi trong miền và bóng sự chết, thì ánh sáng đã mọc lên.” (Ê-sai 9:2; cũng xem trong Ma-thi-ơ 4:15-16).

Để sống như “các con sáng láng,” chúng ta phải hiểu và tiếp nhận một cách cá nhân những lẽ thật mà Đức Chúa Giê-su đã chia sẻ khi Ngài nói “Ta là sự sáng của thế gian”. Chúng ta hãy xem xét ba khía cạnh của lời tuyên bố này từ Chúa chúng ta.

1. BỐI CẢNH

Bối cảnh trong Giăng 7-9 đó là vào ngày kỷ niệm Lễ Lều Tạm hàng năm (Giăng 7:2-3,14,37), mà người Do Thái đã tổ chức trong tám ngày vào tháng thứ bảy theo lịch của họ, đôi khi nhằm vào giữa tháng chín đến giữa tháng mười của chúng ta (Lê-vi ký 23:33-44). Đó không phải chỉ là thời điểm cho sự cảm tạ đầy vui mừng về mùa gặt, mà còn là để nhắc nhở về sự chăm sóc của Đức Chúa Trời trên tổ phụ họ suốt những năm tháng lang thang trong đồng vắng và cư ngụ tạm thời. Suốt một tuần của lễ hội, nhiều người sống trong những cái rạp được làm từ các cành cây dựng trên mái nhà họ. Giê-ru-sa-lem lúc này đầy những quan khách và sống động với lễ kỷ niệm – ca hát và nhảy múa, những cuộc diễu hành bằng đuốc và thậm chí diễu hành quanh tường thành để mô phỏng lại chiến thắng vĩ đại của dân Y-sơ-ra-ên đối với thành phố Giê-ri-cô lúc bấy giờ (Giô-suê 6).

Vào mỗi sáng sớm trong tuần, các thầy tế lễ sẽ lấy nước từ ao Si-lô-ê và đổ nước vào phía tây của bàn thờ bằng đồng trong sân đền thờ. Điều này nhắc họ nhớ đến cách mà Đức Chúa Trời đã cung ứng nước cho tổ phụ của họ suốt cuộc hành trình khó khăn đến Ca-na-an. Nghi lễ này cũng nhắc họ nhớ đến những lời của Ê-sai: “Vậy nên các ngươi sẽ vui vẻ mà múc nước nơi các nguồn sự cứu” (Ê-sai 12:3). Vào ngày cuối cùng trong kỳ lễ, khi nước được đổ ra, Chúa Giê-su đã lấy hình ảnh này như là một cơ hội để nói cho mọi người biết rằng họ có thể được thỏa đáp cơn khát thuộc linh của họ bằng việc tin Ngài và tiếp nhận món quà của Thánh Linh: “Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống.” (Giăng 7:37-39).

Vào mỗi tối trong tuần, các thầy tế lễ sẽ thắp bốn trụ đèn lớn trong phần sân dành cho phụ nữ, và ánh sáng rực rỡ từ các trụ đèn này có thể được nhìn thấy từ bên kia thành phố. Những trụ đèn này nhắc cho người Do Thái nhớ về trụ lửa mà Đức Chúa Trời đã dùng để dẫn dân Y-sơ-ra-ên đi trong đêm. Nhưng chúng cũng là biểu tượng cho trụ mây của sự vinh hiển Đức Chúa Trời đã dẫn dân sự vào ban ngày và bao phủ đền tạm khi dân sự đóng trại (Xuất Ê-Díp-Tô Ký 13:21-22; 40:34-38; Dân-Số Ký 14:14). “Đức Giê-hô-va là ánh sáng và là sự cứu rỗi tôi” (Thi-Thiên 27:1). “Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, Ánh sáng cho đường lối tôi” (Thi-Thiên 119:105). “Hãy dấy lên, và sáng lòa ra! Vì sự sáng ngươi đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên ngươi. (Ê-sai 60:1). Có phải những người dự lễ kỷ niệm vào thời Chúa Giê-su đã nghĩ đến những câu Kinh Thánh này?

Những ai biết Lời Kinh Thánh sẽ nhớ đến tiên tri Ê-xê-chi-ên đã mô tả sự vinh quang Đức Chúa Trời ra khỏi đền thờ Giê-ru-sa-lem trước khi thành phố bị hủy diệt bởi người Ba-by-lôn (Ê-xê-chi-ên 9-11). Vào thời tiên tri Sa-mu-ên, họ có thể nói rằng “Y-ca-bốt – sự vinh hiển đã lìa khỏi Y-sơ-ra-ên” (xem trong I Sa-mu-ên 4:21). Và có lẽ khi các thầy tế lễ tắt những trụ đèn vào cuối kỳ lễ, thì đó là lúc Đức Chúa Giê-su đã lớn tiếng phán rằng, “Ta là sự sáng của thế gian!”

2. Ý NGHĨA

Hoàn toàn đúng đắn khi người Do Thái tổ chức các kỳ lễ bởi vì Đức Chúa Trời đã ban lệnh cho họ như vậy. Tuy nhiên, thật đáng buồn, trong nhiều hoạt động đầy vui mừng như vậy, *họ lại hờ hững với Con Đức Chúa Trời, Đáng duy nhất có thể ban phước cho họ!* Đức Chúa Giê-su đã đứng dậy, và lớn tiếng nói để lôi kéo sự tập trung của họ. Lễ thật thiêng liêng đã bị thay thế bởi những truyền thống của con người. Không có chỗ nào Chúa truyền lệnh cho các thầy tế lễ phải thắp những trụ đèn lên hay phải đổ nước tại bàn thờ. Thực chất thì hai hành động này không có gì tội lỗi; nhưng nếu các thầy tế lễ và mọi người không hướng tâm trí và tấm lòng của họ lên Chúa và kinh nghiệm một đời sống được thay đổi, thì những truyền thống đó thật sự vô nghĩa. Khi những truyền thống của con người thay thế Lời Đức Chúa Trời, thì những ảo tưởng sẽ thay thế cho lẽ thật. Chúng ta đã hãnh diện về quá khứ nhưng sẽ không bao giờ tăng trưởng hơn trong hiện tại.

Giá trị to lớn có thể được tìm thấy dễ dàng trong những truyền thống đầy ý nghĩa được cử hành từ thế hệ này sang thế hệ khác. Mỗi quốc gia, mỗi thành phố và mỗi gia đình đều giữ những truyền thống đó. Từ tiếng Anh *tradition* (truyền thống) đến từ tiếng La-tinh *traditio* và có nghĩa là “chuyển giao”. Khi Phao-lô khen ngợi những tín hữu Hội Thánh Cô-rinh-tô bởi vì họ đã “lấy

lòng trung tín mà giữ những điều tôi đã dạy dỗ anh em” (I Cô-rinh-tô 11:2), ông muốn nói đến những mạng lệnh mà ông đã nhận từ nơi Chúa và hết lòng truyền lại cho họ, ngay cả cách thức tiến hành Lễ Tiệc Thánh của Chúa (I Cô-rinh-tô 11:23-26). Bản chất những truyền thống đó không hề sai, *nhưng nó sai khi họ tuân theo một cách vô nghĩa hay làm theo như một lễ thói hằng ngày mà lại phớt lờ đi Con Đức Chúa Trời*. Nhà thần học hiện đại và sử gia về Hội Thánh Jaroslav Pelikan đã viết, “Truyền thống là niềm tin sống động về cái chết, và chủ nghĩa truyền thống là niềm tin chết về sự sống.”¹ Trong thời đại của Chúa, những người Pha-ri-si đã thi hành và bảo vệ những truyền thống luật pháp của họ cũng như đã lên án Đức Chúa Giê-su vì đã bỏ qua những luật pháp đó, nhưng Đức Chúa Giê-su đã bác bỏ các truyền thống lẫn những luật pháp đằng sau nó (Mác 7:1-23). Nhưng trước khi chúng ta chỉ trích những người Pha-ri-si vì đã quá nghiêm khắc, hãy xét lại Hội Thánh của chính chúng ta vì biết đâu những hành động vô tình của chúng ta có thể đang biểu trưng cho “niềm tin chết về sự sống”. Những truyền thống tôn giáo, được sản sinh ra không phải bởi lẽ thật từ trong Kinh Thánh, hay bởi tình yêu thương, và những trải nghiệm thuộc linh sâu sắc, là rất đáng để lên án hay phớt lờ nó đi.

Khi các thầy tế lễ tắt các trụ đèn trong sân dành cho phụ nữ và kết thúc lễ hội, Đức Chúa Giê-su đã cất tiếng phán rằng, “Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống” (Giăng 8:12). Ngài đã không lên án những truyền thống của họ; Ngài chỉ đơn giản mong muốn họ để cho những truyền thống đó hướng về Ngài. Họ đã có sự sáng trong đền thờ nhưng sự tối tăm thuộc linh đang ở trong tâm trí và tấm lòng của họ. Dẫu rằng những lễ hội tôn giáo đầy niềm vui, nhưng các thầy tế lễ và mọi người đã chết trong tội lỗi của họ, và bản thân những lễ hội đó không đem lại cho họ sự sống. Đức Chúa Giê-su đã ban cho họ sự sống – sự sống đời đời – chỉ khi họ tin nhận và bước đi theo Ngài.

Nói tóm lại, Đức Chúa Giê-su muốn họ có được những phước hạnh vĩnh cửu *trong hiện tại*, và chỉ Ngài mới có thể ban cho họ những phước hạnh ấy. Người dân Do Thái chỉ nhìn về quá khứ và nhớ đến những điều Đức Chúa Trời đã làm cho tổ phụ họ, nhưng Đức Chúa Trời muốn ban cho họ nước và ánh sáng của sự sống *ngay chính ngày hôm nay!* “Sự sáng” là một trong những tên gọi của Đấng Mê-si-a, dựa trên câu Kinh Thánh trong Đa-ni-ên 2:22 “sự sáng ở với Ngài”, và chắc chắn những nhà lãnh đạo dân Do Thái đã biết điều này. Họ cũng biết đến lời tiên tri trong Ma-la-chi 4:2: “Nhưng về phần các ngươi là kẻ kính sợ danh ta, thì mặt trời công bình sẽ mọc lên cho, trong cánh nó có sự chữa bệnh.” Và họ đã ở đây, đổ nước ra, thắp đèn lên, sống trong những cái lều, và vui mừng, *nhưng họ thật sự không có gì để ca ngợi hay kỷ niệm bởi vì họ đã hờ hững với Đức Chúa Giê-su.*

Đức Chúa Giê-su đã biết rõ tình trạng thuộc linh tệ hại của mọi người, và đặc biệt những nhà lãnh đạo Do Thái thời bấy giờ. “Vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết.... Vì lòng dân này đã cứng cỏi; đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại,” (Ma-thi-ơ 13:13,15; cũng xem trong Ê-sai 6:9-10). Họ đã không biết Đức Chúa Giê-su là ai, và *cũng không có ý muốn tìm biết Ngài* (Giăng 8:25). Họ muốn Đức Chúa Trời là Cha Thiên Thượng của họ (Giăng 8:41) và Áp-ra-ham là tổ phụ của họ (Giăng 8:39), nhưng thực chất thì Sa-tan đang là cha của họ (Giăng 8:44). Dân Y-sơ-ra-ên đã đối mặt với sự phán xét nặng nề hơn nhiều so với những dân ngoại “phạm tội” bởi vì họ đã được ban cho sự sáng nhiều hơn nhưng lại khước từ nó (Giăng 8:39-45).

Những nhà lãnh đạo Do Thái này đã có thể thấy ánh mặt trời ở trên trời (Giăng 8:2), nhưng họ đã không biết rằng Con Đức Chúa Trời đã từ Thiên Đàng đến để cứu vớt họ. Họ đã không yêu mến Đức Chúa Giê-su (Giăng 8:42), hiểu biết Ngài (Giăng 8:43), tin Ngài (Giăng 8:45), cũng như tôn kính Ngài (Giăng 8:49), hay thật sự biết về Đức Chúa Cha (Giăng 8:54-55). Thay vì lắng tai nghe Đức Chúa Giê-su và tin vào Lời Ngài, thì họ đã cãi lờ với Ngài, và kết quả là họ đã chối bỏ Ngài. Sự tối tăm của vô tín và bướng bỉnh thuộc linh đã chiếm lĩnh họ.

Trong thế giới mà chúng ta đang sống, mặt trời là “sự sáng của thế gian”, nhưng trong vương quốc thiêng liêng, Đức Chúa Giê-su chính là *sự sáng* và không có gì khác hơn. Mọi thứ trong dải Ngân Hà phụ thuộc vào mặt trời, nếu không có mặt trời, thì chỉ còn lại sự tối tăm và cái chết. Sa-tan đã mạo làm thiên sứ sáng láng (II Cô-rinh-tô 11:13-15), nhưng Đức Chúa Giê-su mới chính là Sự Sáng thật (Giăng 1:9), “Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung Bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Giê-su Christ, là người;” (I Ti-mô-thê 2:5). Nếu bạn đã tin nhận Đấng Christ như là Cứu Chúa và là Chúa của bạn, thì bạn không cần bất cứ một thiên sứ hay một vị thánh nào ở trên Thiên Đàng hoặc một người nào khác trên trái đất đại diện cho bạn trước mặt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giê-su chính là Đấng Trung Bảo, là Đấng Cầu Thay cho chúng ta (I Giăng 2:1-2), và là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm Lớn, đang cầu thay cho bạn ở ngôi Đức Chúa Trời (Ê-phê-rơ 4:14-16). Giống như mặt trời có thể đem đến sự sáng cho hành tinh chúng ta, thì Đức Chúa Giê-su cũng có đủ thẩm quyền để soi sáng Hội Thánh của Ngài.

Mặt trời là trung tâm của Thái dương hệ và hành tinh của chúng ta quay quanh nó theo quỹ đạo. Đức Chúa Giê-su cũng là trung tâm của mọi thứ có liên hệ đến Đức Chúa Cha và Hội Thánh của Ngài cũng như chính chúng ta phải luôn đặt Ngài là trung tâm. Ngài không thể được đặt ở ngoài rìa. Sứ đồ Giăng đã thấy Đức Chúa Giê-su ở giữa bảy Hội Thánh trên đất (Khải Huyền 1:13) và cũng “ở giữa ngôi” trên Thiên Đàng (Khải Huyền 5:6; 7:17). Khi Ngài còn trên đất, Đức Chúa Giê-su đã ở giữa những thầy thông thái trong đền thờ (Lu-ca 2:46), và Ngài hứa là Ngài sẽ ở giữa các con dân Ngài khi họ nhóm hiệp lại trong danh Ngài (Ma-thi-ơ 18:20). Khi Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá, Ngài được đặt ở giữa hai tên trộm cướp, để có thể gần họ, và sau khi phục sinh, Ngài đã xuất hiện ở giữa các môn đồ (Lu-ca 24:36; Giăng 20:19, 26). Đức Chúa Giê-su luôn ở giữa!

Nhưng tại sao Đức Chúa Giê-su lại luôn ở giữa mọi thứ? Để nhắc nhở chúng ta rằng “hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng” (Cô-lô-se 1:18). Nhưng thật đáng buồn thay lại có những người trong Hội Thánh giống như Đì-ô-trép và ung đứng đầu Hội Thánh (III Giăng 9).

Suốt nhiều năm trong chức vụ lưu động của mình, tôi đã chia sẻ cho ít nhất hơn một Hội Thánh bị chia rẽ và gần như bị phá hủy bởi những người chỉ muốn mình là quan trọng và luôn làm theo ý muốn của mình. Và chúng tôi không ngạc nhiên gì khi một số Cơ Đốc Nhân tự tôn mình lên; thậm chí ngay cả các Sứ đồ cũng tranh luận với nhau rằng ai trong số họ là lớn hơn hết (Lu-ca 9:46; 22:24). Nhưng Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo họ, “Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên.” (Ma-thi-ơ 23:12).

Nếu mặt trời không còn chiếu sáng nữa, sự sống trên trái đất cũng sẽ không còn. Đức Chúa Giê-su là “ánh sáng của sự sống”, nhưng chỉ dành cho những người ai tin nhận Ngài và

bước đi theo Ngài. Phải, Đức Chúa Cha đã “khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành” (Ma-thi-ơ 5:45), nhưng Con Đức Chúa Trời chỉ chiếu sáng ân điển cùng sự vinh hiển của Ngài cho những ai tin cậy và vâng lời Ngài. “Nhưng nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Giê-su, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta.” (I Giăng 1:7).

Khi chúng ta tương giao với Chúa, suy gẫm Lời Chúa, và vâng theo Lời Ngài, sự sáng của Đức Chúa Trời sẽ chói lòa “trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Giê-su-Christ” (II Cô-rinh-tô 4:6). Chúng ta không chỉ học nhiều hơn về Đấng Christ, mà chúng ta còn phải *trở nên* giống với Đấng Christ càng hơn, “thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.” (II Cô-rinh-tô 3:18). Phần quan trọng nhất trong cuộc sống chúng ta là phần mà chỉ có Đức Chúa Trời xem thấy – đó giờ thờ phượng hằng ngày mà chúng ta dành cho Ngài; và việc phớt lờ với đặc ân đó hay xem thường nó sẽ khiến chúng ta dần dần đi từ ánh sáng Thiên Thượng đến chỗ tối tăm của thế gian này.

Dân Y-so-ra-ên đã được chọn để trở nên “sự sáng cho các dân ngoại” (Ê-sai 42:6; 49:6), một đặc ân mà Đức Chúa Trời cuối cùng đã ban cho Phao-lô và Hội Thánh (Công Vụ 13:47). Đức Chúa Giê-su đã nhìn xem những nhà lãnh đạo tôn giáo của Do Thái lúc bấy giờ thấp đèn cho lễ hội vào mỗi đêm, nhưng sự sáng đó đã không thay đổi được ai. Họ vẫn luôn mù quáng như vậy. Người Do Thái đã luôn kiêu hãnh về câu Kinh Thánh Ê-sai 42:6 (Rô-ma 2:17-24), nhưng họ lại phớt lờ Ê-sai 42:7 “để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối tăm ra khỏi ngục.”

Nhưng đó chính là điều mà Đức Chúa Giê-su đã làm trong Giăng 9, và Ngài vẫn còn đang làm ngày hôm nay qua những tội tở trung thành của Ngài. Chúng ta hãy nhìn xem Ngài và học cách để có thể làm được điều đó.

3. SỰ SỐNG

James Hudson Taylor đang đau ốm và yếu mệt nhưng ông đã đến thăm các bạn tại Brighton, nước Anh, nơi mà ông hy vọng có thể tìm được sự yên nghỉ và sự giàu có về thuộc linh. Đó đã là một buổi sáng Chúa Nhật, ngày 25 tháng 6, 1865, khi ông theo các bạn của mình đến một buổi lễ thờ phượng; nhưng Taylor đã “không thể chịu nổi cảnh tượng của mọi người đang vui mừng trong nhà Đức Chúa Trời”² Ông đã rời khỏi buổi lễ và đi xuống bờ biển, lòng của ông vô cùng trĩu nặng. Làm sao mà những người tin Chúa lại có thể quá vui mừng như vậy nhưng lại chia sẻ quá ít niềm vui đó cho những người hư mất, đặc biệt là những con người hư mất ở tại Trung Quốc? Và vào buổi sáng Chúa nhật ngày hôm đó, Hudson Taylor đã có giải pháp cho điều đó, với sự giúp đỡ của Chúa, ông đã bắt đầu một hội truyền giáo để tìm kiếm những con người hư mất ở tại nội địa đất nước Trung Quốc. Hai ngày sau đó, ông đã đến Luân Đôn và ngân hàng County Bank cùng với một tờ mười bảng Anh để mở một tài khoản dưới tên là the China Inland Mission (Hội Truyền Giáo Trung Hoa Nội Địa).

Những chi tiết về lịch sử Cơ Đốc đó đã nhắc tôi về những điều mà Đức Chúa Giê-su đã làm, được chép trong cuối sách Giăng 8. Đó là ngày cuối cùng trong tuần của Lễ Lều Tạm và mọi người đang kỷ niệm trong đền thờ. Vào chính lúc đó, những nhà lãnh đạo tôn giáo đã khước

từ Đấng Mê-si-a, Đấng đang ở giữa họ; và đứng ra, họ suýt nữa đã ném đá Ngài! Một cách bình thản, Đức Chúa Giê-su đã rời khỏi khu vực đền thờ và làm theo lời trong Ê-sai 42:7 bằng việc chữa lành cho một người ăn xin mù “để mở mắt cho kẻ mù, làm cho kẻ mù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối tăm được ra khỏi ngục.”

Đức Chúa Giê-su ngày hôm nay không còn bước đi giữa đường phố cách rõ ràng nữa, nhưng con dân Ngài đang ở đây để thay mặt Ngài và rao truyền sự sáng. Hàng triệu người đã xưng mình là những người bước đi theo Chúa, chính vì thế họ phải là ánh sáng lớn của thế gian này; thế nhưng mọi thứ dường như đang tối tăm hơn. Đức Chúa Giê-su đã hứa rằng nếu chúng ta bước đi theo Ngài, chúng ta sẽ đi trong sự sáng, không phải là sự tối tăm, và sự sáng của Ngài sẽ ban cho chúng ta sự sống. Thậm chí hơn nữa, chúng ta sẽ là ánh sáng ở trong thế gian tối tăm này để giúp người khác tìm lấy được Sự Sáng thật. Đức Chúa Giê-su đã nói “Các ngươi là sự sáng của thế gian; một cách thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được. Cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời” (Ma-thi-ơ 5:14-16). Phao-lô cũng nói một thể ấy: “Và, lúc trước anh em đương còn tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng trong Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng” (Ê-phê-sô 5:8).

Đám đông lễ hội trong đền thờ đã không nhận biết Đức Chúa Giê-su, cũng như đã không tức giận những nhà lãnh đạo tôn giáo đang muốn giết và quấy rối Ngài. Ngài chỉ đơn giản rời khỏi đám đông và đến để giúp đỡ một cá nhân đang khốn cùng tuyệt vọng. Ngài đã rời khỏi những con người mù lòa thuộc linh để đến chữa lành cho một người mù lòa về thuộc thể. Chúa chúng ta đã xây mặt khỏi những nhà lãnh đạo tôn giáo khước từ Ngài để giúp đỡ cho một người nghèo nhưng biết vâng theo Ngài và kết thúc bằng sự ngợi khen Ngài! Trong đền thờ, Đức Chúa Giê-su đã vạch trần sự tối tăm và bị khước từ, nhưng với người ăn mày, Ngài đã đem sự sáng đến và được suy tôn. Hơn một lần Kinh Thánh ghi lại cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Giê-su đã xây mặt khỏi đám đông để đến giúp đỡ cho một cá nhân nào đó, hành động đó sẽ gây khó chịu đến cho những tín đồ ngày hôm nay chỉ đánh giá kết quả chức vụ bằng số lượng.

Cách chúng ta nhìn người khác sẽ quyết định chúng ta có thể giúp đỡ họ nhiều bao nhiêu. Đối với các môn đồ của Chúa, người ăn xin mù chỉ là một vấn đề thần học để bàn luận đến chứ không phải là một người thật sự cần giúp đỡ. Có lẽ họ đang bàn luận rằng liệu người ăn mày này có đáng để giúp đỡ hay không; vì nếu ba mẹ người ấy là những người vô tội, thì người này có thể đã không bị mù rồi. Nhưng Đức Chúa Giê-su hoàn toàn bác bỏ quan điểm của họ và chỉ tập trung vào người ăn mày cùng những nhu cầu của anh ta. Các môn đồ chỉ muốn sự công bằng; nhưng Đức Chúa Giê-su lại chọn lòng nhân từ.

Thiết nghĩ nếu quay trở về năm 1945, khi Đức Chúa Giê-su hỏi tôi rằng tôi có xứng đáng để được cứu không. Tất nhiên là tôi đã không xứng đáng. Tôi đã không xứng đáng sau đó, và từ đó trở đi tôi cũng vẫn không xứng đáng! Nhưng tôi tin cậy Ngài, và bởi sự nhân từ Ngài đã không dành cho tôi điều mà tôi đáng phải nhận: sự đoán phạt. Và bởi ân điển Ngài đã ban cho tôi điều mà tôi không xứng đáng được nhận: sự cứu chuộc! “Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội.” (Cô-lô-se 1:13-14). Đấng Christ là Sự Sáng của chúng ta và

chúng ta tin cậy nơi Ngài; Ngài là Nhà Lãnh Đạo của chúng ta và chúng ta bước đi theo Ngài; Ngài là Sự Sống của chúng ta và chúng ta lớn lên trong Ngài cũng như bày tỏ Ngài cho thế gian tối tăm này.

Những nhà lãnh đạo tôn giáo và hầu hết những người dân vào thời Đức Chúa Giê-su đã mù lòa không biết Ngài là ai nhưng lại cho rằng mình là những người vâng theo lời Thánh Kinh. Chúa đã nói với họ, “Các ngươi dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: Ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. Các ngươi không muốn đến cùng ta để được sự sống!” (Giăng 5:39-40). Khi chúng ta tin cậy nơi Đức Chúa Giê-su và bước đi theo Ngài, Ngài sẽ cho chúng ta *thấy mọi thứ thật sự là thế nào*. Dân Do Thái đã khoe khoang về đền thờ của họ, nhưng Đức Chúa Giê-su biết rằng ngày sẽ đến khi người La-Mã sẽ phá hủy đền thờ của vua Hê-rốt. Dân Do Thái cũng kiêu hãnh về tổ phụ Áp-ra-ham vĩ đại của họ, nhưng Đức Chúa Giê-su đã nói rằng sự sinh lần thứ nhất là không đủ, và con người cần phải được sinh lại (Giăng 3). Dân Do Thái và những người Sa-ma-ri lân cận đã tranh luận với nhau rằng liệu Giê-ru-sa-lem hay là núi Ga-ri-xim là nơi Đức Chúa Trời chọn để thờ phượng Ngài, và Đức Chúa Giê-su đã nói với họ hãy quên đi các địa điểm địa lý nhưng hãy thờ phượng Đức Chúa Trời bằng “tâm thần và lẽ thật” (Giăng 4:24). Các thầy tế lễ đã đổ nước trong Lễ Lều Tạm mà không nhận ra rằng nước chính là tượng trưng cho Đức Thánh Linh được hứa sẽ ban cho (Giăng 7:37-39).

Đa-vít đã miêu tả rất đẹp khi ông viết, “Vì nguồn sự sống ở nơi Chúa; Trong ánh sáng Chúa chúng tôi thấy sự sáng” (Thi-Thiên 36:9). Chúng ta không thể nhận thấy ánh sáng từ lịch sử, khoa học, hay bất cứ một môn học nào khác nếu sự sáng của Đức Chúa Trời không soi sáng chúng trước hết. Lời Chúa là ánh sáng (Thi-Thiên 119:105, 130) và Thánh Linh Đức Chúa Trời là sự sáng (Khải Huyền 4:5), và nếu chúng ta nhờ cậy Đức Thánh Linh và sống trong Lời Ngài, Đức Chúa Trời sẽ hướng dẫn chúng ta. Ngoài công việc của Đức Thánh Linh ra, Kinh Thánh cũng là một sự kín giấu. Hơn nữa, khi chúng ta theo Đức Chúa Giê-su và bước đi trong sự sáng, chúng ta sẽ nhận thấy thế gian này cùng những ảo tưởng của nó thật sự rất nguy hiểm và chúng ta sẽ không bị đánh lừa. “Về phần các con, đã chịu xúc dầu từ nơi Đấng Thánh, thì đã biết mọi sự rồi” (I Giăng 2:20).

Đức Chúa Giê-su đã nói với người Do Thái, “Các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi.” (Giăng 8:32), nhưng họ đã không hiểu điều mà Ngài đang nói đến. Bởi vì họ đã khước từ sự sáng, họ nghĩ rằng Ngài đang nói đến sự tự do về chính trị là thoát khỏi cảnh nô lệ trong khi Ngài lại thật sự muốn nói đến sự tự do về thuộc linh là thoát khỏi tội lỗi.

Cách Đức Chúa Giê-su chữa lành người ăn xin mù lòa giúp chúng ta hiểu nhiều hơn về cách mà chính mình, là “con của sự sáng” (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:5), có thể chia sẻ tình yêu của Đức Chúa Trời và được Ngài sử dụng để mở mắt cho những ai đang mù lòa thuộc linh. Trước hết, Đức Chúa Giê-su đã hòa bùn, xúc mắt của người mù, mà dường như đối với những người xem thấy đều cảm thấy ghê sợ; nhưng Đức Chúa Giê-su biết điều Ngài đang làm. Ngài có thể chữa lành đôi mắt cho người mù chỉ bằng cách chạm vào chúng (Ma-thi-ơ 9:27-31) hay thấm nước miếng trên chúng (Mác 8:22-26), nhưng sự khó chịu của bùn sẽ khiến người đàn ông này phải vâng theo lời Chúa: “Hãy đi, rửa nơi ao Si-lô-ê” (Giăng 9:7). Khi chúng ta làm chứng cho những người hư mất, chúng ta không được quên việc phải giải quyết tội lỗi, bởi vì sẽ không có sự biến đổi nào nếu không có sự nhận biết tội lỗi mình và ăn năn. Sứ đồ Giăng giải nghĩa cho những đợc

giả là Dân ngoại rằng “Si-lô-ê” nghĩa là “chịu sai đi” (Giăng 9:7), và ông thấy điều này dường như muốn nói đến Đấng Mê-si-a, được sai đến bởi Đức Chúa Cha (xem trong Giăng 3:17,34; 5:36; 7:29; 8:18, 42; 9:4). Người ăn mày đã được Đức Chúa Giê-su chữa lành, chứ không phải bởi nước của ao Si-lô-ê.

Biết rằng sẽ làm cho những người Pha-ri-si tức giận, nhưng Đức Chúa Giê-su vẫn chữa lành cho người này vào ngày Sa-bát, và đã gây nên sự tranh cãi. Họ âm mưu lập nên những bằng chứng để chống lại Đức Chúa Giê-su, những nhà lãnh đạo tôn giáo đã chất vấn người ăn mày và cha mẹ của anh ta, và có đến bốn lần họ đã hỏi làm thế nào mà anh ta đã được chữa lành (Giăng 9:10,15,19,26). Cha mẹ của người mù đã lần tránh câu hỏi được đặt ra bởi vì họ không muốn bị dứt phép thông công khỏi đền thờ; nhưng người đàn ông được chữa lành vẫn không thay đổi lời chứng của mình. Quả thật, lời chứng của anh ta đã trở nên một cách cá nhân sống động và năng quyền đến nỗi khiến những người Pha-ri-si tức giận, sỉ nhục và đuổi anh ta ra khỏi đền thờ. Đó là một trải nghiệm đầy giá trị cho một người Do Thái, bởi vì nó đã tách anh ta ra khỏi sự thờ phượng theo nghi lễ và các mối quan hệ. Nhưng việc anh ta có thể nhìn thấy và xây dựng cuộc đời của chính mình tốt hơn là cứ mãi là một người ăn xin mù lòa cho đến cuối cuộc đời. Và Đức Chúa Giê-su sẽ luôn luôn chăm sóc những con chiên của Ngài. Ngài đã tìm thấy người đàn ông trong đền thờ và đã mở mắt thuộc linh của anh ta tại đó (Ê-phê-sô 1:18) cũng như đã đem anh ta vào trong bầy chiên của Ngài (Giăng 9:35-38).

Thật là đẹp khi nhìn thấy cách mà người này đã lớn lên trong sự thông biết về Đức Chúa Giê-su. “Người tên gọi là Giê-su kia” (Giăng 9:11) chính là câu đầu tiên của anh về Đức Chúa Giê-su, nhưng sau đó anh ta đã nói, “Ấy là một đấng tiên tri” (Giăng 9:17). Người Pha-ri-si đã gọi Đức Chúa Giê-su là một tội nhân, bởi vì Ngài đã không tuân giữ ngày Sa-bát; nhưng người ăn mày đã xưng Ngài là người đến từ Đức Chúa Trời (Giăng 9:33). Và khi Chúa Giê-su gặp anh tại đền thờ, người ăn mày đã nhận ra rằng chính “tội nhân” này thật sự là Con Đức Chúa Trời, một danh hiệu của Đấng Mê-si-a (Giăng 9:35-38; cũng xem trong Đa-ni-ên 7:13-14), và anh ta đã ngợi khen Ngài. Một ngày nào đó chúng ta cũng sẽ gặp người mù được chữa lành này ở trên Thiên Đàng và nghe chính môi miệng của anh nói về điều mà Đấng Cứu Chuộc đã làm cho mình.

Bạn có để ý cách mà Đức Chúa Giê-su đã di chuyển từ cái chung (“sự sáng của thế gian”) đến cá nhân cách riêng tư không (“người nào theo ta,” Giăng 8:12)? Đó là bởi vì Ngài đem sự sáng của Ngài đến cho thế gian *bằng những việc lành của chính các môn đồ Ngài*. Jame Hudson Taylor và những người bạn cộng tác của mình đã là ánh sáng soi sáng tại Trung Quốc, cũng như bạn và tôi phải là ánh sáng chiếu soi bất cứ nơi nào mà Đức Chúa Trời đặt để chúng ta. Cụm từ “việc lành” bao gồm rất nhiều thứ, từ việc thăm viếng người cô đơn và ban vật thực cho những người đói ăn cho đến việc dạy dỗ những người thất học, giúp đỡ những ai cần, và khích lệ những ai ngã lòng. Và nó bao gồm luôn cả việc chia sẻ Tin Lành của Đức Chúa Giê-su và học biết yêu thương người khác bởi vì chính Đức Chúa Giê-su đã yêu thương chúng ta.

Trong một thế giới hiện đại, chúng ta đã quá quen với những ánh đèn điện trong mọi thứ mà quên mất rằng sự tối tăm thuộc linh đang phủ lấp trái đất chúng ta và làm cho mù quáng tâm trí cùng tấm lòng của những người hư mất. Tuy nhiên bi kịch lớn nhất chính là những con người đó lại nghĩ rằng họ đang được “sáng tỏ” trong khi *sự sáng trong họ thực chất là sự tối tăm*. Đức

Chúa Giê-su đã nói, “Mắt là đèn của thân thể; nếu mắt ngươi sáng sủa, cả thân thể ngươi được sáng láng; song nếu mắt ngươi xấu, thân thể ngươi phải tối tăm. Ấy vậy, hãy coi chừng kẻo sự sáng trong mình ngươi hóa ra sự tối chẳng” (Lu-ca 11:34-35; cũng xem trong Giăng 9:39-41). Cách nhìn của chúng ta sẽ quyết định tính cách và cách cư xử của chúng ta; cũng như tính cách và cách cư xử sẽ quyết định kết cuộc trong cuộc sống chúng ta. Vâng phục Đức Chúa Giê-su và bước đi theo Sự Sáng Của Thế Gian nghĩa là trở nên một ánh sáng sống động và tránh xa những lừa dối khiến chúng ta chệch hướng chuyển qua sự tối tăm. Điều đó tức là trở nên người chỉ cho người khác biết về Đấng Cứu Chuộc hầu cho họ cũng có thể kinh nghiệm được rõ ràng “ánh sáng của sự sống.”